

EP PLUS

300W-10KW

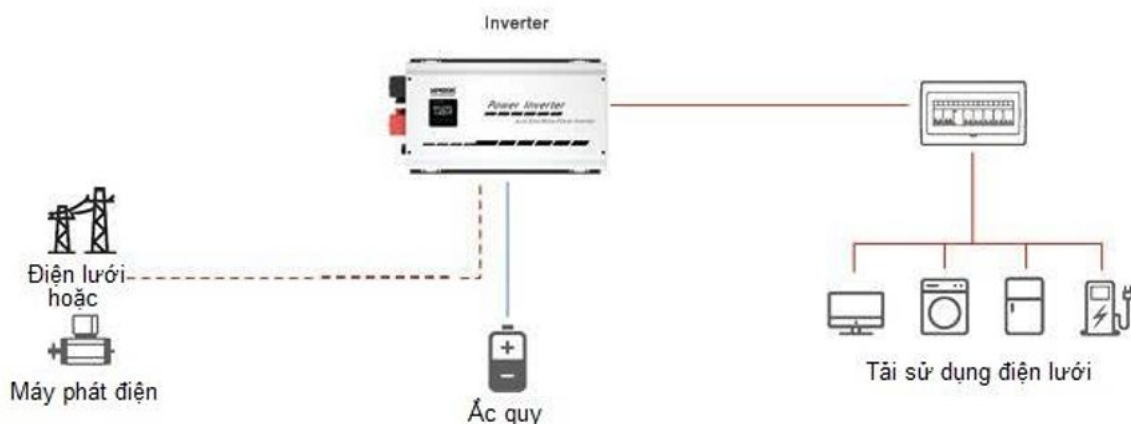


Đặc tính hiệu năng:

1. Công nghệ điều khiển CPU kỹ thuật số tiên tiến
2. Biến áp hình xuyến tích hợp
3. Dải điện áp đầu vào rộng
4. Chức năng tắt tiếng thông minh
5. Tự động khởi động lại khi nguồn AC được khôi phục
6. Chức năng tăng áp và bù áp AVR để ổn định điện áp
7. Có thể điều chỉnh điện áp và dòng sạc
8. Sạc nhanh với dòng sạc lớn giúp rút ngắn thời gian chờ
9. Chức năng khởi động nguội (Cold start)
10. Màn hình hiển thị LCD + LED

Bộ inverter sử dụng thiết kế mạch điện tử tần số thấp theo phương ngang và đầu ra sóng sine chuẩn, nổi bật với hiệu suất chuyển đổi cao, độ ổn định cao và mức tiêu thụ điện năng thấp. Sản phẩm có khả năng chịu tải lớn, sạc thông minh, cho phép điều chỉnh dòng sạc, đồng thời tích hợp các chức năng bảo vệ như ngắn mạch, quá nhiệt, quá tải,...

Sơ đồ ứng dụng



EP PLUS

Technical Specifications

EP PLUS		0.3K-12V	0.6K-12V	1K-12V	1.5K-24V	2K-24V	2K-48V
Công suất định mức		300W	600W	1000W	1500W	2000W	2000W
Công suất tức thời		900W	1800W	3000W	4500W	6000W	6000W
Kích thước	DxWxH(mm)	320*278*133					
	DxWxH(mm)	400*300*205					
Cân nặng	N.W.(KGS/PC)	5.8	7.1	14	16	16	19.2
	G.W.(KGS/PC)	6.5	7.9	15.5	17.5	17.5	20.7
Ngõ vào	Điện áp	220/230VAC (165 ~ 295VAC)					
	Tần số	50/60Hz ± 2.5Hz					
Ngõ ra	Hiệu suất ắc quy	81%					
	Hiệu suất AC	93%					
	Điện áp	220/230VAC (chế độ AC + 10%, chế độ ắc quy + 5%)					
	Tần số đầu ra	50/60Hz ± 0.5Hz (chế độ AC 2.5Hz)					
	Thời gian chuyển mạch	4ms/8ms (tùy chọn)					
	Dạng sóng đầu ra	Chuẩn sóng sine					
Cổng kết nối	Ngõ vào/ ngõ ra	Đầu cực ngõ vào/ ngõ ra					
	Ắc quy	Đầu cực					
Ắc quy	Điện áp	12VDC			24VDC		48VDC
	Dòng sạc	1-20A (điều chỉnh được)					
LCD	Phương pháp	LCD + LED					
	Nội dung hiển thị	Điện áp vào/ra, điện áp ắc quy, dung lượng ắc quy, mức tải, chế độ làm việc, tần số					
Bảo vệ	Đảo cực ắc quy	Tùy chọn					
	Ngắn mạch đầu ra	Chế độ AC: nhảy cầu chì; Chế độ inverter: tự động tắt					
	Quá tải	Quá tải 105%: Inverter sẽ cảnh báo; Quá tải 130%: Inverter sẽ tự động tắt sau 10 giây; khi inverter đã tắt, cần bật lại thủ công					
	Điện áp AC cao	Tắt nguồn AC, tự động chuyển sang chế độ inverter					
	Điện áp DC thấp	Inverter tự động tắt; khi nguồn AC được khôi phục, inverter sẽ tự động bật và sạc					
	Quá nhiệt	Inverter cảnh báo và tắt đầu ra; sau khi nguội sẽ tự động khôi phục trạng thái bình thường					
Môi trường hoạt động	Độ ẩm	15-93% (không ngưng tù)					
	Nhiệt độ	-10 ~ 50 độ C					
	Độ cao	<3000m					

EP PLUS

Technical Specifications

EP PLUS		3K-24V	3K-48V	4K-48V	5K-48V	6K-48V	8K-96V	10K-96V
Công suất định mức		3000W	3000W	4000W	5000W	6000W	8000W	10000W
Công suất tức thời		9000W	90000W	12000W	15000W	18000W	24000W	30000W
Kích thước	DxWxH(mm)	550*295*205					620*330*245	
	DxWxH(mm)	620*380*280					690*415*320	
Cân nặng	N.W.(KGS/PC)	25.8	25.8	33.5	39	43.4	54	62
	G.W.(KGS/PC)	27.3	27.3	35.7	41.2	45.6	56	64
Ngõ vào	Điện áp	220/230VAC (165 ~ 295VAC)						
	Tần số	50/60Hz ± 2.5Hz						
Ngõ ra	Hiệu suất ắc quy	83%			85%		88%	
	Hiệu suất AC	93%						
	Điện áp	220/230VAC (chế độ AC + 10%, chế độ ắc quy + 5%)						
	Tần số đầu ra	50/60Hz ± 0.5Hz (chế độ AC 2.5Hz)						
	Thời gian chuyển mạch	4ms/8ms (tùy chọn)						
	Dạng sóng đầu ra	Chuẩn sóng sine						
Cổng kết nối	Ngõ vào/ ngõ ra	Đầu cực ngõ vào/ ngõ ra						
	Ắc quy	Đầu cực						
Ắc quy	Điện áp	12VDC	48VDC					96VDC
	Dòng sạc	3-60A (điều chỉnh được)					0-20A (điều chỉnh được)	
LCD	Phương pháp	LCD + LED						
	Nội dung hiển thị	Điện áp vào/ra, điện áp ắc quy, dung lượng ắc quy, mức tải, chế độ làm việc, tần số						
Bảo vệ	Đảo cực ắc quy	Tùy chọn						
	Ngắn mạch đầu ra	Chế độ AC: nhảy cầu chì; Chế độ inverter: tự động tắt						
	Quá tải	Quá tải 105%: Inverter sẽ cảnh báo; Quá tải 130%: Inverter sẽ tự động tắt sau 10 giây; khi inverter đã tắt, cần bật lại thủ công						
	Điện áp AC cao	Tắt nguồn AC, tự động chuyển sang chế độ inverter						
	Điện áp DC thấp	Inverter tự động tắt; khi nguồn AC được khôi phục, inverter sẽ tự động bật và sạc						
	Quá nhiệt	Inverter cảnh báo và tắt đầu ra; sau khi nguội sẽ tự động khôi phục trạng thái bình thường						
Môi trường hoạt động	Độ ẩm	15-93% (không ngưng tụ)						
	Nhiệt độ	-10 ~ 50 độ C						
	Độ cao	<3000m						